

Số: 82/BC-UBND

Quảng Thọ, ngày 31 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ QUẢNG THỌ
GIAI ĐOẠN 2010 – 2020

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010-2019

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Thuận lợi

Là xã đồng bằng hạ lưu sông Bồ, hằng năm được thiên nhiên ưu đãi một lượng phù sa rất lớn làm cho đất đai khá màu mỡ, nguồn nước dồi dào thuận lợi cho phát triển nhiều loại cây trồng, đặc biệt là cây công nghiệp ngắn ngày, cây thực phẩm và cây hoa.

Lao động có tính cần cù, chịu khó học hỏi, tìm tòi nhạy bén với những cái mới để áp dụng vào sản xuất nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Hệ thống giao thông tương đối hoàn chỉnh thuận tiện cho việc lưu thông đi lại, trao đổi hàng hoá với Trung tâm huyện lỵ, trung tâm thành phố Huế và các vùng phụ cận.

Hệ thống chính trị ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững.

2. Khó khăn

Nằm trong địa bàn thấp trũng của hạ lưu sông Bồ, thời tiết khí hậu khắc nghiệt, hạn hán, khô nóng về mùa Hè, mưa, bão, lũ lụt về mùa Đông đã gây ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020

Xác định xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn: là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể.

Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ủy ban nhân dân xã cũng đã thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Ban phát triển xây dựng nông thôn mới thôn, do đồng chí Trưởng thôn làm Trưởng ban. Đồng thời thường xuyên kiện toàn, củng

cố Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển để kịp thời bổ sung thành viên, đảm bảo hoạt động chỉ đạo từ xã đến thôn hiệu quả ngày càng cao hơn.

2. Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện

a) Giai đoạn I (2011-2015):

Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/ĐU, ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Ban chấp hành Đảng ủy xã về xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Hội đồng nhân dân xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 03c/NQ-HĐND, ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân xã. Về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020...

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã đã ban hành.

Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 21/02/2011 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới năm 2011.

Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 29/02/2012 của UBND xã về triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới năm 2012

Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 23/01/2013 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới năm 2013.

Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 16/01/ 2014 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới năm 2014.

Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/ 2015 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới năm 2015.

b) Giai đoạn II (cập nhật đến 9/2019)

Đảng ủy đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ủy ban nhân dân xã thành kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Ban phát triển xây dựng nông thôn mới thôn, do đồng chí Bí thư chi bộ thôn làm Trưởng ban. Đồng thời thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển để kịp thời bổ sung thành viên, đảm bảo hoạt động chỉ đạo từ xã đến thôn hiệu quả ngày càng cao hơn.

Hàng năm, UBND xã đã lồng ghép kế hoạch xây dựng nông thôn mới với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, luôn kịp thời xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới, xác định cụ thể từng việc làm, đạt từng tiêu chí của mỗi năm với quan điểm cái gì dễ, ít đầu tư làm trước. Tiêu chí nào cần huy động nguồn vốn có kế hoạch tổ chức thực hiện sau, do vậy đã giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương luôn sâu sát, chặt chẽ hơn.

Các văn bản hướng dẫn chỉ đạo về công tác xây dựng nông thôn mới của cấp trên đã luôn được địa phương tổ chức quán triệt nghiêm túc cho toàn thể đảng viên và cán bộ chủ chốt trong xã; đồng thời chỉ đạo các Ban phát triển thôn triển khai đến tận người dân.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Đảng ủy đã thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm trưởng ban và thông báo phân công nhiệm vụ cho các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo

phụ trách ngành, lĩnh vực và phụ trách các thôn. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban quản lý do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban và thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban phát triển thôn do trưởng thôn làm trưởng ban và các đoàn thể cấp thôn là thành viên.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và ban quản lý chương trình xây dựng Nông thôn mới đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chương trình xây dựng Nông thôn mới ở các thôn, 2 hợp tác xã nông nghiệp; qua đó tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại các thôn, nhất là việc nhận thức quan điểm, lộ trình và giải pháp triển khai thực hiện xây dựng Nông thôn mới.

Hàng năm Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đối với 2 HTX nông nghiệp và các thôn về xây dựng Nông thôn mới. Mặt trận và các đoàn thể xã tích cực trong công tác giám sát thực hiện chương trình đồng thời hướng dẫn ban TTND và ban GSĐTCD giám sát các công trình xây dựng có nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn đóng góp của nhân dân.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm nông thôn mới ở các cấp.

Qua gần 10 năm triển khai thực hiện UBND xã đã cấp trên 300 cuốn sổ tay hướng dẫn xây dựng Nông thôn mới và trên 1000 cuốn tài liệu tuyên truyền về xây dựng Nông thôn mới cho các đơn vị, các ngành và các thôn.

Đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng Nông thôn mới cho hơn 1500 lượt cán bộ, công chức và hệ thống chính trị và nhân dân 8 thôn.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

Công tác tuyên truyền được tổ chức triển khai thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực... Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã đã triển khai cuộc vận động thực hiện phong trào thi đua “cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới” tới các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn xã; tuyên truyền các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và các Nghị quyết chuyên đề của HĐND xã; tuyên truyền Đề án xây dựng Nông thôn mới; tổng kết, sơ kết, đánh giá các mô hình điểm, nhân rộng các mô hình điển hình, những cách làm hay và sáng tạo.

UBND xã phối hợp với mặt trận và các đoàn thể xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để huy động mọi nguồn lực xây dựng Nông thôn mới.

UBND xã đã xây dựng và lắp đặt hơn 100 pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền.

Qua gần 10 năm triển khai thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới*” đã mang lại những kết quả to lớn, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng Nông thôn mới của xã. Nhân dân đã tích cực hiến đất, hiến cây, đóng góp công lao động và kinh phí để bê tông hóa giao thông nông thôn, giao thông xóm, kiên cố hóa kênh mương. (*Đã hiến m², ngày công, triệu đồng*) qua đó việc GPMB khá thuận lợi, rút ngắn thời gian thi công, tiết kiệm kinh phí, nhiều thôn đã phát huy tốt nội lực của nhân dân và huy động con em làm ăn xã để chỉnh trang đường thôn, ngõ xóm, xây dựng cổng chào...

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh” được người dân hưởng ứng tích cực. UBND xã đã xây dựng kế hoạch và triển khai mô hình “Tuyến đường không rải vàng mã khi đưa tang” và mô hình “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang”

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - thời điểm báo cáo (Có so sánh với giai đoạn 2010-2015)

Giai đoạn 2011 – 2015 Tổng vốn huy động trong 05 năm qua là 202,54 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện 108,071 tỷ đồng, chiếm 53,36%; Vốn ngân sách xã 6,245 tỷ đồng, chiếm 3,08%; Vốn doanh nghiệp và các tổ chức tài trợ 8,67 tỷ đồng chiếm 4,28%; Vốn nhân dân 79,55 tỷ đồng (bao gồm đầu tư xây dựng giao thông nông thôn, công trình phúc lợi, chỉnh trang vườn tược, đầu tư xây dựng nhà ở đạt chuẩn và đầu tư phát triển sản xuất), chiếm 39,28%. Ngoài ra còn có sự đóng góp xây dựng quê hương của con em xa quê và các tổ chức, cá nhân khác.

Trong quá trình triển khai thực hiện địa phương đã được sự quan tâm của cấp trên, của các tổ chức, đơn vị và nhân dân đã huy động tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2018 là:

Tổng kinh phí đã thực hiện: 156.821 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 17.831 triệu đồng, chiếm: 11.37%;
- Ngân sách tỉnh: 14.898 triệu đồng, chiếm: 9.50%;
- Ngân sách huyện: 6.257 triệu đồng, chiếm : 3.99%;
- Ngân sách xã : 5.128 triệu đồng, chiếm: 3.27%;
- Vốn vay tín dụng: 27.067 triệu đồng, chiếm: 17.26%;
- Doanh nghiệp: 3.842 triệu đồng, chiếm: 2.45 %;
- Nhân dân đóng góp: 81.798 triệu đồng, chiếm 52.16%.

7. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010-2020 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Công tác triển khai được tiến hành chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tổ chức thực hiện các tiêu chí, không thụ động trông chờ, ỷ lại vốn của Trung ương và của Tỉnh, mà xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, vận dụng mọi nguồn lực của địa phương nhất là nguồn lực từ trong dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập nhằm giảm nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường, dân sinh xây dựng quê hương giàu đẹp. Tùy điều kiện và thu nhập đời sống của nhân dân để vận động, huy động. Không triển khai tràn lan, huy động nguồn lực trong nhân dân lớn để ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện địa phương đã được sự quan tâm của cấp trên, của các tổ chức, đơn vị và nhân dân đã huy động tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2018 là: 156.821 triệu đồng.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện xác định nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng, nhiệm vụ của người dân và cả hệ thống chính trị ở xã trong việc xây dựng xã Nông thôn mới. Từ đó các tiêu chí đã thực hiện tốt, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” tiến hành duy

tu, sửa chữa các tuyến giao thông, đê bao thủy lợi; phong trào vận động phát triển kinh tế hợp tác; ý thức về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được nhân dân hưởng ứng tích cực nên cho năng suất, chất lượng, sản lượng nông sản không ngừng được tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân luôn được cải thiện.

Công tác giảm nghèo, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, thu nhập người dân ngày càng nâng cao, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư nâng cấp, trật tự xã hội được đảm bảo, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, nhân dân đầu tư hệ thống điện chiếu sáng thôn xóm, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

8. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình.

- Tính đến 6/2019, ngân sách xã nợ xây dựng cơ bản: 4.684.071.000 đồng
- Kế hoạch xử lý nợ đọng:

Tập trung huy động các nguồn lực, đồng thời tập trung quy hoạch và phân lô đầu giá quyền sử dụng đất ở các khu vực đã được phê duyệt:

- + Khu trung tâm chợ Tân Xuân Lai: 26 lô, dự kiến 5 tỷ đồng.
- + Khu trung tâm chợ Phước Yên: 4 lô, dự kiến 1,4 tỷ đồng.
- + Các lô xen ghép ở khu dân cư: 12 lô, dự kiến 0,6 tỷ đồng.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Hàng năm Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã xây dựng chương trình, kế hoạch lồng ghép, phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, Ban giám sát đầu tư công đồng xã tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại các thôn, qua mỗi đợt kiểm tra, các vấn đề khó khăn, vướng mắc sớm được phát hiện, tìm ra nguyên nhân để giải quyết, qua kiểm tra đã làm thay đổi nhận thức, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ. Đồng thời, qua kiểm tra cũng giúp phát hiện các nhân tố điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo để nhân ra diện rộng và có cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, Đề án đảm bảo phát huy hiệu quả cao nhất.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch

- Quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố tại Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Quảng Thọ giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện Quảng Điền phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020.

Đã hoàn thành quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã, quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2011 - 2015 và điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2016-2020, tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện quy hoạch, bao gồm:

- Về quy hoạch tổng thể: Đã điều chỉnh quy hoạch tổng thể khu trung tâm xã, chợ Quảng Thọ và chợ Phước Yên; định hướng các công trình văn hóa, lịch sử, và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Về quy hoạch sử dụng đất: Đã xác định các loại đất cho nhu cầu phát triển; các loại đất cần chuyển đổi mục đích sử dụng.

- Về quy hoạch sản xuất: Đã định hướng các vùng sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

- Về quy hoạch xây dựng: Đã định hướng quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã và khu dân cư của 8/8 thôn trên địa bàn xã.

- Kinh phí đã thực hiện: 160 triệu đồng.

2. Tiêu chí số 02 về Giao thông

Tổng chiều dài đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện là 10,77 km đã nhựa hóa và bê tông, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 10,77km, đạt 100%. Trong 7 năm qua đã đầu tư mới, sửa chữa nâng cấp các tuyến đường sau: Tỉnh lộ 19, Tỉnh lộ 8A, Tỉnh lộ 4 đoạn đi qua xã Quảng Thọ.

Tổng chiều dài đường trục thôn và đường thôn là 6,412 km, trong đó đã cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 6,41 km, đạt 99,9%. Giai đoạn 2011 – 2015 đã đầu tư bê tông và nâng cấp sửa chữa 4,41 km với tổng kinh phí 4.493 triệu đồng. Năm 2018 đầu tư xây dựng mới 2 km với tổng kinh phí 5.000 triệu đồng.

Tổng chiều dài đường ngõ xóm 25,734 km; trong đó xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 25,734 km, đạt 100%. Trong đó, năm 2011 đã có 15.979 km đã đạt tiêu chuẩn theo quy định; từ 2011 - 2015 đầu tư thêm 6.042 km bê tông hóa với tổng mức đầu tư 4.177 triệu đồng; Giai đoạn từ 2016 - 2018 đã bê tông hóa 7.509 km, với tổng kinh phí 6.758 triệu đồng.

Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng 34,21km đã cứng hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa quanh năm 28,05km, đạt 82%. Tuy nhiên, hiện nay đa số các đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. Năm 2011 có 17,203 km đạt tiêu chuẩn; Giai đoạn từ 2011 – 2018 đã đổ cấp phối và bê tông hóa 10.847 km. Với tổng kinh phí 7.569 triệu đồng.

Ngoài ra, tranh thủ các chương trình, dự án để nâng cấp một số tuyến đường đã xuống cấp phục vụ tốt hơn cho nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Kinh phí đã thực hiện: 45.370 triệu đồng.

3. Tiêu chí số 03 về Thủy lợi

Toàn xã có 10 trạm bơm điện (trong đó có 4 trạm bơm tiêu); 21,33 km kênh mương, trong đó có 16,94km đã được bê tông hóa và cứng hóa chiếm 79,43%; Hệ thống thủy lợi đảm bảo tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%.

- UBND xã ban hành đầy đủ các văn bản về phòng chống thiên tai; đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Kinh phí đã thực hiện: 8.460 triệu đồng.

4. Tiêu chí số 04 về Điện

Hệ thống lưới điện hạ áp được phủ khắp trên địa bàn xã, có 07 trạm biến áp, tổng công suất 1.720KVA; tổng chiều dài đường dây hạ áp 31,36 km với

1.890 hộ sử dụng điện an toàn, đạt 100%. Năm 2003 đến nay được sự hỗ trợ của Dự án điện nông thôn (R2) Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư nâng cấp, cải tạo lưới điện hạ áp đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật điện nông thôn của ngành điện.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn thường xuyên trên địa bàn xã là 99%.
- Kinh phí đã thực hiện 3.200 triệu đồng.

5. Tiêu chí số 05 về Trường học

- Trên địa bàn xã có 04 trường, trong đó có 01 trường Mầm non Quảng Thọ, 02 trường Tiểu học (số 1 và số 2 Quảng Thọ) và 01 trường THCS Trần Thúc Nhẫn.

Trường Tiểu học số 2 được công nhận đạt chuẩn mức độ 1, Trường THCS Trần Thúc Nhẫn và trường Tiểu học số 1, Tiểu học số 2 đạt chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy và học.

- Kinh phí đã thực hiện: 17.650 triệu đồng

6. Tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hoá

- 8/8 thôn có nhà văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (diện tích đất quy hoạch cho nhà văn hóa thôn 300m², khu thể thao từ 500m² trở lên).

- Xã Quảng Thọ có nhà văn hóa, khu thể thao của xã phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi tại nhà văn hóa trung tâm xã.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá, khu thể thao là 8/8 thôn, đạt 100%; trong đó xây dựng mới 06 nhà văn hóa thôn và sửa chữa, nâng cấp 02 nhà văn hoá thôn.

- Kinh phí đã thực hiện: 6.700 triệu đồng

7. Tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trên địa bàn xã có hai chợ đang hoạt động Chợ Quảng Thọ và Chợ Phước Yên đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng về tiêu chí chợ nông thôn mới, có các khu kinh doanh theo từng ngành hàng, nhóm hàng, có diện tích kinh doanh ngoài trời, có hệ thống đường nội bộ, bãi để xe và bãi thu gom rác thải, tổng diện tích chợ Quảng Thọ 30.000 m², trong đó diện tích sàn kinh doanh trên 1.500m²; Chợ Phước Yên 5000 m².

- Kinh phí đã thực hiện: 13.000 triệu đồng.

8. Tiêu chí số 08 về Thông tin và Truyền thông

- Xã đã có điểm phục vụ bưu chính; có dịch vụ viên thông, internet phủ khắp trên địa bàn 8 thôn tạo thuận lợi cho truy cập thông tin phục vụ nhu cầu của nhân dân.

- Hệ thống Đài truyền thanh xã hữu tuyến xã đã đầu tư trong năm 2016 với kinh phí 1 tỷ 019 triệu với 44 loa (35 điểm) được bao phủ 8/8 thôn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng 5 phần mềm dùng chung của tỉnh; Quản lý văn bản và điều hành; Quản lý hồ sơ một cửa; Đăng ký lịch họp, phát hành giấy mời qua mạng

- Kinh phí đã thực hiện: 1.600 triệu đồng

9. Tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư

Toàn xã có 1.890 nhà ở hộ dân; trong đó có 1.878 nhà ở được xây dựng theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng quy định chiếm 99,3%; 12 nhà tạm chiếm 0,63%, không có nhà dột nát.

Từ năm 2011 - 2018, lồng ghép từ các chương trình dự án và kinh phí từ nhân dân để xây mới 208 ngôi nhà cho hộ khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, nâng tổng số nhà ở hộ dân được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ xây dựng lên 1.890, đạt 100%.

- Kinh phí đã thực hiện: 21.240 triệu đồng.

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

Trong những năm vừa qua Ủy ban nhân dân xã đã tập trung đề ra nhiều giải pháp triển khai thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân để phát triển bền vững. Triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện; Đồng thời quy hoạch các vùng sản xuất, chăn nuôi tập trung để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

Thu nhập bình quân đầu người được năm 2018 tăng 2,53 lần so với năm 2011. (Năm 2011 thu nhập 14,5 triệu đồng/người/năm; Năm 2018 thu nhập 31,5 triệu đồng/người/năm).

11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

Đã thực hiện có hiệu quả các giải pháp về an sinh xã hội, đặc biệt là thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người nghèo nhằm đảm bảo mục tiêu giảm nghèo bền vững đã thực hiện tốt chính sách giảm nghèo nên tỷ lệ giảm nghèo của xã đều giảm qua các năm. Năm 2010 có 132 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 7,2%; đến năm 2019 trên địa bàn xã xuống còn 121 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 5,3% (trong đó hộ nghèo thuộc đối tượng Bảo trợ xã hội 103 hộ, chiếm tỷ lệ 5,3%). Như vậy, tỷ lệ hộ nghèo của xã tính theo Công văn 4999/LĐTĐ-BHXH-KHTC ngày 12/12/2016 của Bộ LĐ-TĐ&XH về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 là 0,9%.

- Kinh phí đã thực hiện: 1.900 triệu đồng

12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

Toàn xã có 5.178 lao động trong độ tuổi, trong đó có 4.765 lao động có việc làm thường xuyên, chiếm 92,0%.

- Kinh phí đã thực hiện: 7.200 triệu đồng

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

- Toàn xã có 02 HTX nông nghiệp, các HTX hoạt động có hiệu quả, đã có nhiều cải tiến trong công tác tổ chức, quản lý, mở rộng kinh doanh, dịch vụ, phát triển thêm ngành nghề, làm đầu mối tiếp nhận các chương trình chuyển giao kỹ thuật và các nguồn vốn phục vụ trực tiếp cho công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững như: mô hình trồng rau má, trồng lúa giống, Nhà máy ép dầu Lạc...

- Kinh phí đã thực hiện: 4.320 triệu đồng

14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

Chất lượng giáo dục được giữ vững, cơ sở vật chất trường, lớp học từng bước được tăng cường, tiếp tục duy trì kết quả đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục-xóa mù chữ mức độ 2.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt trên 85% (chỉ tiêu $\geq 85\%$).

Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo, đến nay đạt 49,4% (chỉ tiêu > 40%).

- Kinh phí đã thực hiện: 3.859 triệu đồng

15. Tiêu chí số 15 về Y tế

Toàn xã có 7.196/8.272 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 89% tổng số dân trên địa bàn xã (chỉ tiêu >85%)

Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo độ tuổi) chiếm tỷ lệ 11,7% (chỉ tiêu $\leq 24,2\%$).

- Kinh phí đã thực hiện: 8.320 triệu đồng

16. Tiêu chí số 16 về Văn hoá

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu, thiết thực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất và số lượng trong phong trào xây dựng “ Gia đình văn hoá”, “ Làng văn hóa”; cuối năm 2018 có 6/8 thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định tại Hướng dẫn số 1000/HD-SVHTT ngày 07/12/2016 của sở Văn hóa-thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể:

- Triển thực hiện Quyết định số 84/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình trên đại bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Toàn thể Hệ thống chính trị, chuyên trách Dân số phối hợp với Chi bộ, Ban điều hành các thôn, ban công tác mặt trận các thôn vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, đồng thời ban điều hành các thôn xử lý các trường hợp sinh con thứ ba trở lên theo quy ước làng, thôn văn hóa để hạn chế tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên.

- Kinh phí đã thực hiện: 7.700 triệu đồng

17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt 99,3%.

- Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn xã đạt 94,3%.

- Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 70,8%.

- Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề cơ bản đảm bảo quy định về môi trường.

- Tập trung vận động nhân dân trồng cây xanh, cây bóng mát theo tuyến giao thông và từng hộ xây dựng cảnh quan môi trường, hàng rào, vệ sinh theo hướng xanh, sạch, đẹp; không có hoạt động gây suy giảm môi trường.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Đã xây dựng Đề án thu gom rác thải trên địa bàn xã và triển khai thực hiện từ tháng 3/2014. Đến nay đã thành lập Tổ thu gom rác thải của xã, có 8/8 thôn rác thải sinh hoạt được thu gom về nơi quy định của huyện; Chất thải rắn trên

địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định. Trên 95% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom và vận chuyển về bãi tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn đảm bảo theo đúng quy định và triển khai thực hiện “Ngày Chủ nhật xanh”.

- Kinh phí đã thực hiện: 4.200 triệu đồng

18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Tiếp tục xây dựng các tổ chức chính trị vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định. Đến nay có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đạt mức cao nhất.

Triển khai thực hiện có hiệu quả 5 tiêu chí (25 chỉ tiêu) theo Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đến cuối năm 2018 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Xã đã bố trí đúng, đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở theo qui định, gồm Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân.

- UBND xã Quảng Thọ ban hành kế hoạch, báo cáo rà soát đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 theo quy định.

- Công tác bình đẳng giới được quan tâm thực hiện, không có bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội luôn thực hiện tốt.

- Kinh phí đã thực hiện: 892 triệu đồng

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

Hàng năm xã có kế hoạch về công tác đảm bảo ninh trật tự trên địa bàn xã.

8/8 thôn đều có tổ tự quản và ban chỉ đạo thôn không có tội phạm và tệ nạn xã hội hoạt động có hiệu quả.

Tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo được giữ vững, không có trọng án xảy ra, nội bộ đoàn kết không có khiếu nại, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Không xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với năm trước.

Ban chỉ huy quân sự xã Quảng Thọ trong năm 2018 đã hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng theo quy định, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp.

Hàng năm, Đảng ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Điều chỉnh bổ sung một số nội quy, quy ước làng, xóm về an ninh trật tự ở nông thôn, phòng chống các tệ nạn xã hội.

Tạo điều kiện và chính sách rõ ràng cho các lực lượng an ninh xã, thôn khi làm nhiệm vụ theo yêu cầu đặt ra.

Lực lượng Công an xã chính quy có trình độ, trong sạch, vững mạnh theo quy định và tiến hành đánh giá qua từng năm, từng giai đoạn.

Kinh phí đã thực hiện: 1.050 triệu đồng

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã được

Công tác triển khai được tiến hành chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tổ chức thực hiện các tiêu chí, không thụ động trông chờ, ỷ lại vốn của Trung ương và của Tỉnh, mà xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, vận dụng mọi nguồn lực của địa phương nhất là nguồn lực từ trong dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập nhằm giảm nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường, dân sinh xây dựng quê hương giàu đẹp. Tùy điều kiện và thu nhập đời sống của nhân dân để vận động, huy động. Không triển khai tràn lan, huy động nguồn lực trong nhân dân lớn để ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện địa phương đã được sự quan tâm của cấp trên, của các tổ chức, đơn vị và nhân dân đã huy động tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2018 là: 156.821 triệu đồng.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện xác định nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng, nhiệm vụ của người dân và cả hệ thống chính trị ở xã trong việc xây dựng xã Nông thôn mới. Từ đó các tiêu chí đã thực hiện tốt, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” tiến hành duy tu, sửa chữa các tuyến giao thông, kênh mương thủy lợi; phong trào vận động phát triển kinh tế hợp tác; ý thức về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được nhân dân hưởng ứng tích cực nên cho năng suất, chất lượng, sản lượng nông sản không ngừng được tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân luôn được cải thiện.

Công tác giảm nghèo, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, thu nhập người dân ngày càng nâng cao, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư nâng cấp, trật tự xã hội được đảm bảo, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, nhân dân đầu tư hệ thống điện chiếu sáng thôn xóm, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

2. Những tồn tại và hạn chế

Là xã có điểm xuất phát thấp, kinh tế chủ lực vẫn là sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng; tình trạng sản xuất tự phát còn khá phổ biến nên chất lượng, hiệu quả sản xuất còn hạn chế, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, trình độ dân trí có nâng lên nhưng chưa đồng đều. Vai trò thực hiện chủ thể là người dân, tuy vậy một bộ phận người dân thực hiện chưa cao. Cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí qui định, nhưng mức độ còn thấp, tiêu chí môi trường tuy đạt nhưng chỉ ở mức cơ bản cần tiếp tục nâng lên, cảnh quan thôn xóm có nơi chưa được xanh, sạch, đẹp cần phải tiếp tục chỉ đạo vận động tổ chức thực hiện.

Những tồn tại nêu trên nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực đầu tư còn hạn chế, có nhiều tiêu chí cần phải có thời gian để hoàn thiện, đầu ra hàng nông sản không ổn định. Mặt khác tại xã chưa có nhiều cơ sở sản xuất lớn để thu hút được việc làm tại địa phương.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, Phải coi công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng làm thay đổi nhận thức của cán bộ và nhân dân; cần làm rõ được quan điểm “**dựa vào nội lực là chính, nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ**”, từ đó xóa dần tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thụ động trong triển khai thực hiện. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp theo từng thời kỳ, đồng thời nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền về những kinh nghiệm hay, điển hình tốt trong xây dựng nông thôn mới; Biết kế thừa và phát huy rất nhiều bài học kinh nghiệm thành công từ các chương trình mục tiêu, các phong trào quần chúng trước đây để vận dụng sáng tạo vào xây dựng nông thôn mới. Trong đó có bài học xuyên suốt đó là “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân góp, dân hưởng thụ*”;

Hai là, tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện các tiêu chí còn nhiều hạn chế, nhóm tiêu chí nâng cao đời sống của dân, phải lấy tinh thần thi đua, cạnh tranh làm phương châm chủ đạo trong xây dựng nông thôn mới vừa tạo khí thế phấn khởi cho dân, vừa nuôi dưỡng sức dân, vừa được lòng dân. Từ đó mới khơi dậy và phát huy tốt vai trò chủ thể của dân là nhân tố quyết định thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tốt trong thực hiện nông thôn mới để các thôn, xóm noi gương học tập.

Ba là, Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc để toàn dân và xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới và quan trọng nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; khơi dậy nguồn lực tại chỗ của nhân dân, xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở từng thôn, đồng thời biết phát huy tối đa quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch các nguồn đầu tư. Thường xuyên làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở đến tận cơ sở, thôn, xóm để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và đưa ra định hướng cho cơ sở thôn, xóm triển khai thực hiện.

Bốn là, Biết khơi dậy sức dân, trí tuệ và sự chủ động, sáng tạo của người dân; lấy dân làm trung tâm, tuyên truyền cho người dân hiểu mục đích xây dựng nông thôn mới là nhằm nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng quê hương đẹp giàu. Nhân rộng mô hình điển hình để thực hiện thành công Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao tiến tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Xây dựng nông thôn mới là cả một quá trình dài. Do đó, cần tăng cường đào tạo, tập huấn để có lực lượng chuyên sâu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện không chủ quan, nóng vội, vừa làm vừa học tập kinh nghiệm, vừa đúc kết thực tiễn, vừa gắn chặt với những đặc điểm của người dân tại địa phương, vận dụng tốt các quy định của trên, lấy hiệu quả là mục tiêu quan trọng để đánh giá các tiêu chí.

Phần thứ hai
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

I. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM 2020

Giữ vững và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, tiếp tục tạo ra sự phát triển đồng bộ, toàn diện nâng cao cuộc sống cho nhân dân.

Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, chú trọng cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Công tác quản lý, chỉ đạo chương trình

Tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới từ xã đến thôn. Các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn phụ trách phải thường xuyên, tích cực về địa bàn thôn để đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện chương trình tốt hơn theo các nội dung kế hoạch đề ra.

Bám sát vào 19 tiêu chí và bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, căn cứ vào khả năng thực tế của địa phương nhất là nguồn vốn để thực hiện, đồng thời kiểm tra đánh giá việc thực hiện chương trình của các thôn đã thực hiện có hiệu quả để làm cơ sở cho việc triển khai cho các thôn khác trên địa bàn.

Củng cố Ban quản lý của xã, phân công cụ thể cho cán bộ phụ trách, tham mưu, theo dõi việc triển khai thực hiện chương trình.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động cả về chiều rộng lẫn chiều sâu để nhân dân nhận thức rõ hơn nữa chương trình xây dựng nông thôn mới không phải là dự án đầu tư mà là cuộc vận động lớn nhằm xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao do Đảng lãnh đạo, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó nhân dân là chủ thể.

Nghiên cứu, sáng tạo hơn nữa phương pháp, nội dung tuyên truyền, vận động nhằm tạo sức thu hút và thuyết phục nhân dân thật sự vào cuộc tham gia thực hiện chương trình với quyết tâm và trách nhiệm cao nhất. Nội dung tuyên truyền vận động phù hợp với từng giai đoạn, từng đối tượng.

Tăng cường thời lượng phát sóng trên đài truyền thanh xã về quá trình thực hiện chương trình, nhất là các cách làm hay, các gương điển hình, các mô hình sản xuất có hiệu quả.

Tiếp tục phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, các hội viên, đoàn viên tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

Tập trung lãnh chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, các thành viên tham gia chương trình quan tâm bồi dưỡng, đào tạo cán bộ đủ năng lực, chủ động, sáng tạo để triển khai nhiệm vụ.

Phối hợp với các ban ngành chuyên môn của huyện mở các lớp dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn với các nội dung như kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các ngành nghề dịch vụ khác... để tạo điều kiện cho lao động nông thôn có việc làm thường xuyên để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất, vận động nhân dân mua sắm máy móc, thiết bị để thực hiện tốt công tác cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân. Ngoài ra cần lồng ghép các chương trình, dự án để đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các hộ nông dân, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, xây dựng thương hiệu một số sản phẩm địa phương, tìm kiếm thị trường, điều tra khảo sát cung cầu lao động, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với người lao động nhằm tạo thu nhập ổn định cuộc sống góp phần giải quyết việc làm, đưa người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, tạo chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

Xây dựng và thực hiện tốt các Đề án phát triển sản xuất, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, tăng thu nhập cho người dân và cải thiện môi trường sống. Khảo nghiệm một số giống lúa và một số cây trồng khác có năng suất, chất lượng, đưa vào sản xuất theo hướng hữu cơ.

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ nông nghiệp, nông thôn tạo môi trường thúc đẩy sản xuất và cải thiện điều kiện sống của nhân dân. Hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp, nhất là các cơ sở sản xuất, chế biến nông, thủy sản.

5. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Hiện nay, các tiêu chí còn khó khăn đối với xã chủ yếu liên quan đến vấn đề xây dựng hạ tầng, vì vậy, trong thời gian đến cần quan tâm tập trung đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch đã được phê duyệt, việc lựa chọn các danh mục đầu tư cần theo thứ tự ưu tiên, trong đó cần ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ cho việc phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập như cứng hóa đường trục chính nội đồng, kiên cố hóa kênh mương, cơ giới hóa nông nghiệp, xây dựng trường đạt chuẩn, nhà văn hóa.

6. Giữ gìn vệ sinh môi trường và chỉnh trang đường làng ngõ xóm

Tiếp tục phong trào toàn dân hưởng ứng xây dựng thôn, xóm văn minh, duy trì “Ngày Chủ nhật xanh” và sạch đẹp trong đó vận động các hộ dân tham gia đề án thu gom rác thải, phân loại rác thải tại hộ gia đình; chỉnh trang đường làng ngõ xóm, vận động hộ gia đình tự cải tạo, xây dựng, nâng cấp nhà đạt chuẩn, chỉnh trang tường rào, vườn tược, trồng hoa, cây xanh, có ý thức bảo vệ môi trường chung, không xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

7. Xây dựng hệ thống chính trị, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố bộ máy tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nắm chắc tình hình và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; kiên quyết không để kẻ địch lợi dụng sơ hở để kích động quần chúng, gây rối, tạo điểm nóng. Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng công an viên, lực lượng dân quân có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức kỷ luật nghiêm, không để trọng án xảy ra trên địa bàn xã.

Thường xuyên chăm lo xây dựng, kiện toàn lực lượng công an viên, thôn đội, dân quân tự vệ có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí kỷ luật.

8. Công tác huy động vốn và nguồn lực

Tích cực tranh thủ tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp cho chương trình, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu, dự án hỗ trợ, các tổ chức, các doanh nghiệp và các loại hình kinh tế trong và ngoài xã. Nguồn vốn đóng góp của nhân dân, nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Trong đó ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng phát triển sản xuất, xây dựng trường học, nhà văn hóa đạt chuẩn. Vận động nhân dân chủ động đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo nhà ở, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để nâng cao thu nhập.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch các nguồn đầu tư, trao quyền tự chủ cho cộng đồng người dân được trực tiếp tham gia, bàn bạc, lựa chọn công trình, hạn mục triển khai trên địa bàn thôn, xóm của mình, quyết định mức đóng góp, tổ chức thực hiện, đảm bảo người dân chủ động, tự giác trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM

Tiếp tục xây dựng xã Quảng Thọ có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các hình thức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển dịch vụ; gắn phát triển nông nghiệp nông thôn theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định; cảnh quan môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp; an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng cao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025:

- Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung, hình thành 4-5 vùng sản xuất lúa và rau màu theo hướng hữu cơ; chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học.

- 6/8 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.
- 70% vườn tạp được chỉnh trang, cải tạo; xây dựng 250 vườn mẫu.
- 100% đường thôn, ngõ xóm được bê tông hóa; 60% đường trục chính nội đồng bê tông hóa.
- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn:
 - + Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 gấp 1,6 lần năm 2018 (khoảng 50 triệu đồng/người/năm).
 - + Tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%.
 - + Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập trung học cơ sở đạt mức độ 3; 100% trường học đạt chuẩn quốc gia.
 - + Xã có trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn; 80% thôn đạt chuẩn văn hóa; 70% thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn.
 - + 100% tổ chức trong hệ thống chính trị đạt tiên tiến trở lên (trong đó 50% tổ chức trong hệ thống chính trị đạt vững mạnh hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)
 - Cảnh quan môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp; 8/8 thôn phân loại rác thải tại hộ gia đình.
 - 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế; 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội.

b) Giai đoạn 2025-2030:

- Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- 100% thôn nông thôn mới kiểu mẫu.
- 90% vườn tạp được chỉnh trang, cải tạo; xây dựng 500 vườn mẫu.
- - 100% đường thôn, ngõ xóm được duy tu, bảo dưỡng; 100% đường trục chính nội đồng được bê tông hóa.
- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn:
 - + Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 gấp 2 lần năm 2018 (khoảng 63 triệu đồng/người/năm).
 - + Tỷ lệ hộ nghèo dưới 2%.
 - + Xây dựng khu thiết chế trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn; 90% thôn đạt chuẩn văn hóa; 100% thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn.
 - + 100% tổ chức trong hệ thống chính trị đạt tiên tiến trở lên (trong đó 70% tổ chức trong hệ thống chính trị đạt vững mạnh hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)
 - 50% tuyến đường liên xã, liên thôn và ngõ xóm được trồng hoa.
 - 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế; 60% lực lượng trong độ tuổi lao động tham gia Bảo hiểm xã hội.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong hệ thống chính trị và người dân

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền để nâng cao hơn ý thức tự giác, tự chủ của người dân, nhân rộng các điển hình tiêu biểu; thường xuyên tổ chức tham quan học tập lẫn nhau, tạo phong trào thi đua rộng khắp giữa các thôn xóm, hộ dân; chuyển cuộc vận động “Toàn xã chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, vườn mẫu” đi vào chiều sâu, thiết thực, hoàn thiện các tiêu chí ngay trên từng địa bàn, từng thôn.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền từ xã đến thôn

Các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã, các ban ngành, đoàn thể xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, Ban quản lý phân công, tăng cường về cơ sở để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo thực hiện chương trình. Đặc biệt, tiếp tục tập trung lãnh đạo chỉ đạo để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới và triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030.

3. Tiếp tục tập trung phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân

Đề thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất, cần tập trung đồng bộ các giải pháp như tạo điều kiện để nông dân vay vốn, hỗ trợ đầu tư cơ giới hóa, tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống thủy lợi. Tăng cường quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, phối hợp với các công ty, các trung tâm để chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, xúc tiến tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản.

Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa từ đó xây dựng thương hiệu cho hàng nông sản trên địa bàn xã; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, trên cơ sở đó kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ và chế biến nông sản trên địa bàn xã; từ đó nâng cao hiệu quả canh tác trên đơn vị diện tích và nâng cao thu nhập cho nông dân.

Tiếp tục đầu tư và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; phát triển các ngành nghề nhằm đa dạng hóa các sản phẩm, tạo việc làm nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhân dân; quản lý tốt các quy hoạch đã được phê duyệt.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, dạy nghề cho người lao động, nhằm chuyển dịch lực lượng lao động nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

Đẩy mạnh phát triển hàng hóa có giá trị kinh tế cao, vận động các hộ cải tạo vườn tạp theo hướng sạch đẹp, hiệu quả kinh tế.

Khuyến khích các doanh nghiệp, công ty liên kết với hộ nông dân trong tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất nông sản hữu cơ...

4. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa-xã hội; tăng cường đảm bảo an ninh trật tự; tiếp tục xây dựng củng cố hệ thống chính trị trong sách vững mạnh (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

Thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ các hoạt động văn hóa, thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân, hình thành nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội ở nông thôn; giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo môi trường thuận lợi phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới bền vững.

Huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong và ngoài địa phương có điều kiện đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, khai thác các nguồn thu tại địa phương, tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng thuộc nhóm không có hỗ trợ của nhà

nước (khu vui chơi giải trí, bể bơi...). Bên cạnh đó, lồng ghép các chương trình hỗ trợ có mục tiêu với chương trình xây dựng nông thôn mới để hoàn thiện kết cấu hạ tầng ở nông thôn.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025: 104 tỷ đồng. Bao gồm:

Ngân sách Nhà nước: 20 tỷ đồng;

Ngân sách địa phương: 14 tỷ đồng;

Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác: 10 tỷ đồng;

Vốn tín dụng: 25 tỷ đồng;

Vốn doanh nghiệp: 5 tỷ đồng;

Vốn huy động từ người dân và cộng đồng: 30 tỷ đồng.

2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực. Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kinh phí dự kiến đầu giá thu được			Ngân sách xã hưởng (70%)
		Số lô	Giá dự kiến lô (triệu đồng/lô)	Thành tiền (triệu đồng)	
I	Năm 2021	20		2.350	1.645
1	Phân lô xen ghép phía bắc Chợ Trung tâm xã (đối diện khu B, D)	10	200	2.000	1.400
2	Xen ghép trong khu dân cư	10	35	350	245
II	Năm 2022	22		3.950	2.765
1	Phân lô đất ở dọc tỉnh lộ 19 (từ cây xăng Quảng Thọ đến đối diện Trường THCS Trần Thúc Nhẫn)	12	300	3.600	2.520
2	Xen ghép trong khu dân cư	10	35	350	245
III	Năm 2023	40		4.600	3.220
1	Khu dân cư kết hợp thương mại, dịch vụ chợ Phước Yên	15	200	3.000	2.100
2	Phân lô đất ở dọc tuyến đường WB3 (Tỉnh lộ 19 nối tỉnh lộ 04)	15	80	1.200	840
3	Xen ghép trong khu dân cư	10	40	400	280

IV	Năm 2024	20		3.400	2.380
1	Phân lô đất ở dọc tỉnh lộ 19 (từ Trường THCS Trần Thúc Nhân đến đối diện điểm quy hoạch công viên cây xanh xã Quảng Thọ)	10	300	3.000	2.100
2	Xen ghép trong khu dân cư	10	40	400	280
V	Năm 2025	37		5.700	3.990
1	<i>Phân lô đất ở dọc tỉnh lộ 19 (từ đối diện điểm quy hoạch công viên cây xanh xã Quảng Thọ đến trụ sở đội thuế (cũ))</i>	7	300	2.100	1.470
2	Phân lô đất ở dọc tỉnh lộ 8A (trụ sở Trường mầm non cũ, hồ cá,...)	20	160	3.200	2.240
3	Xen ghép trong khu dân cư	10	40	400	280
Tổng cộng		139		20.000	14.000

Phần thứ tư
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với trung ương

Quan tâm hỗ trợ nguồn lực để hoàn thiện hơn tiêu chí về giao thông nông thôn và giao thông nội đồng, có cơ chế chính sách hỗ trợ phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm nông thôn mới cơ sở.

2. Đối với cấp tỉnh, huyện

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ vườn mẫu, cải tạo vườn tạp và khu dân cư kiểu mẫu đối với các địa phương xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Trên đây là báo cáo sơ kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới xã Quảng Thọ giai đoạn 2010- 2020./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCt UBND xã;
- Thành viên BCD;
- Trưởng các thôn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Công Phong